TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2024/DS-PT
Ngày 11 tháng 4 năm 2024
"V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất, và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng;

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Quang Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hừng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 616/2023/TLPT-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp dân sự về quyền sử dụng đất, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2023/DS-ST ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 788/2024/QĐPT-DS ngày 21 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Văn Trúc G, sinh năm 1975, có mặt.

Địa chỉ: Ấp THT, xã TH, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Nguyễn Văn M, sinh năm 1944 (chết ngày 24/12/2022);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn M:

2.1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965, vắng mặt.

2.2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969, vắng mặt.

2.3. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1973, có mặt.

2.4. Ông Nguyễn Hùng K, sinh năm 1978, vắng mặt.

2.5. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1984, có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp THT, xã TH, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Hùng K: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967, có mặt.

Địa chỉ: Số 56 ĐNX, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố HN: Ông Nguyễn Văn H – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố HN, vắng mặt, có văn bản xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Khóm AT A, phường AL, thành phố HN, Đồng Tháp.

3.2. Ngân hàng thương mại cổ phần NT Việt Nam (Vbank) - Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch HN, vắng mặt, có văn bản xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số 44-46 đường VVV, phường AT, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

3.3. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969, vắng mặt.

3.4. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965, vắng mặt.

3.5. Ông Nguyễn Hùng K, sinh năm 1978, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp THT, xã TH, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

3.6. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1973, có mặt.

3.7. Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1972, vắng mặt.

3.8. Anh Huỳnh Văn N1, sinh năm 1997, vắng mặt.

3.9. Chị Huỳnh Thị N, sinh năm 2001, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn N, anh Huỳnh Văn N1, chị Huỳnh Thị N: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1973, có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp THT, xã TH, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

3.10. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1984, có mặt.

3.11. Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1985, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của Trần Thị Ngọc T: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Ấp THT, xã TH, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

3.12. Nguyễn Tuấn K, sinh năm 2008, vắng mặt.

3.13. Nguyễn Phương M, sinh năm 2015, vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật cho Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Phương M: Ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị Ngọc T.

3.14. Bà Tống Thị M (M), sinh năm 1977, vắng mặt.

3.15. Chị Phan Thị Mỹ Y, sinh năm 2002, vắng mặt.

3.16. Phan Thị Mỹ D, sinh năm 2005, vắng mặt.

3.17. Phan Thị Mỹ H, sinh năm 2009, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Mành, chị Yến: Ông Phan Văn Trúc G, sinh năm 1975.

Người đại diện theo pháp luật cho Phan Thị Mỹ D và Phan Thị Mỹ H: Ông Phan Văn Trúc G và bà Tống Thị M.

Cùng địa chỉ: Ấp THT, xã TH, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

3.18. Bà Phan Tuyết M, sinh năm 1982, vắng mặt.

Địa chỉ thường trú: Khóm ST, phường AL, thành phố HN, tỉnh ĐồngTháp.

Chỗ ở hiện nay: Ấp THT, xã TH, thành phố HN, Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của Phan Tuyết M: Ông Nguyễn Hùng D, sinh năm 1961, có mặt.

Địa chỉ: Khóm 4, phường AT, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

3.19. Bà Phan Bích T, sinh năm 1978, vắng mặt.

Địa chỉ: Khóm Cả Gốc, phường AT, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phan Bích T: Ông Phan Văn Trúc G, sinh năm 1975.

4. Người kháng cáo: Ông Phan Văn Trúc G là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phan Văn Trúc G trình bày:

Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của cụ Phan Văn C (chết năm 1999) là cha của ông Phan Văn Trúc G chết để lại cho ông Phan Văn Trúc G. Vào khoảng năm 1980, cụ Phan Văn C có cho ông Nguyễn Văn M cất một căn nhà ở nhờ trên phần đất của cụ Phan Văn C, khi gia đình ông Phan Văn Trúc G cần thì ông Nguyễn Văn M trả lại, việc cho ở nhờ này không làm giấy tờ. Phần đất ông Nguyễn Văn M đang ở trước đây là ông Dương Tấn L là Chủ tịch xã TH ở, sau khi ông Dương Tấn L trả lại, thì cụ Phan Văn C cho ông Nguyễn Văn M ở nhờ cho đến nay.

Do hoàn cảnh gia đình có đông anh em, nên yêu cầu ông Nguyễn Văn M trả lại đất nhưng ông Nguyễn Văn M không đồng ý trả lại đất. Nay ông yêu cầu những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn M di dời nhà, các cây trồng trả lại diện tích 132,1m^2, thuộc một phần thửa số 532, tờ bản đồ số 03 và diện tích 90,0m^2 thuộc một phần thửa số 549, tờ bản đồ số 03. Tại phiên tòa, ông Phan Văn Trúc G thống nhất giao cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn M tiếp tục được quyền sử dụng, diện tích 132,1m^2, thuộc một phần thửa số 532, tờ bản đồ số 03, nhưng yêu cầu những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn M phải trả giá trị quyền sử dụng đất cho ông là 1.000.000 đồng/m^2.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn M trình bày:

Nguồn gốc đất tranh chấp là của ông bà ngoại của ông Nguyễn Văn M là cụ ông Huỳnh Văn Đ (chết 1992) và cụ Lý Thị Thời (chết 1980) cho ông Nguyễn Văn M vào năm 1975. Cụ Huỳnh Văn Đ là anh ruột của cụ Huỳnh Thị Kim V (chết

1993), cụ Vàng là bà nội ông Phan Văn Trúc G. Việc cụ Đặng cho đất ông Nguyễn Văn M không có làm giấy tờ và ông Nguyễn Văn M đã sử dụng phần đất này từ khi cho vào năm 1975 cho tới nay.

Quá trình sử dụng đất, ông Nguyễn Văn M đã xây dựng nhà 03 lần (năm 1975 nhà lá, năm 1977 nhà gỗ xoài, năm 1999 là căn nhà hiện tại) và ở trên phần đất tranh chấp từ đó đến nay. Do bận nhiều công việc, không có thời gian nên ông Nguyễn Văn M không đi đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 10/3/2020, ông Nguyễn Văn M có đi đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì mới biết phần đất ông Nguyễn Văn M đang ở ông Phan Văn Trúc G đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn M là ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Hùng K, bà Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Văn K không thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Trúc G và yêu cầu công nhận quyền sử dụng diện tích là 132,1m^2, thuộc một phần thửa số 532 và diện tích 90,0m^2 thuộc một phần thửa số 549, cùng tờ bản đồ số 03 cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn M. Đồng thời có yêu cầu phản tố yêu cầu hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 132,1m^2, thuộc một phần thửa số 532 và diện tích 90,0m^2 thuộc một phần thửa số 549, cùng tờ bản đồ số 03, đất cùng tọa lạc tại ấp THT, xã TH, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp, do Ủy ban nhân dân thị xã HN (nay là thành phố HN) cấp ngày 14/01/2015 cho hộ ông Phan Văn Trúc G, để cấp lại cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn M gồm các ông, bà: Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị N, Nguyễn Hùng K, Nguyễn Thị P và Nguyễn Văn K đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P, đồng thời bà Phường là người đại diện hợp pháp ông Huỳnh Văn N, anh Huỳnh Văn N1, chị Huỳnh Thị N trình bày: Thống nhất trình bày của bị đơn, không tranh chấp hay yêu cầu gì trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K, đồng thời ông Nguyễn Văn K là người đại diện hợp pháp bà Trần Thị Ngọc T trình bày:

Thống nhất trình bày của bị đơn, không tranh chấp hay yêu cầu gì trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Tuyết M trình bày:

Thống nhất trình bày của nguyên đơn, không tranh chấp hay yêu cầu gì trong vụ án này. Nguồn gốc đất này là cha của ông Phan Văn Trúc G để lại cho ông Phan Văn Trúc G, yêu cầu giữ nguyên hiện trạng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 21/2023/DS-ST ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Trúc G về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn M là ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Hùng K, bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn K.

2.1 Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số (bìa) BT 520076 số vào sổ cấp GCN: CH00935, do Ủy ban nhân dân thị xã HN (nay là thành phố HN) cấp ngày 14/01/2015 cho hộ ông Phan Văn Trúc G đối với diện tích 132,1m^2, thuộc một phần thửa số 532, tờ bản đồ số 3, mục đích sử dụng đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm đất, tại xã TH, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

2.2 Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số (bìa) BT 520077 số vào sổ cấp GCN: CH00936, do Ủy ban nhân dân thị xã HN (nay là thành phố HN) cấp ngày 14/01/2015 cho hộ ông Phan Văn Trúc G đối với diện tích 90,0m^2, thuộc một phần thửa số 532, tờ bản đồ số 3, mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tại xã TH, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

3. Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn M là ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Hùng K, bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn K được quyền sử dụng diện tích 132,1m^2, thuộc một phần thửa số 532, tờ bản đồ số 3 và diện tích 90,0m^2, thuộc một phần thửa số 532, tờ bản đồ số 3, đất tại xã TH, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

Việc xác định lại thửa đất số, mục đích sử dụng thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý đất đai.

Các đương sự được đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký điều chỉnh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 19/5/2021; Sơ đồ đo đạc ngày 16/6/2021 của Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí thẩm định, định giá, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/9/2023, nguyên đơn ông Phan Văn Trúc G kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, giữ nguyên diện tích đất 90m^2 thuộc 1 phần thửa đất số 549; tờ bản đồ số 3 cho ông dược quản lý và sử dụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Phan Văn Trúc G vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo: Ông Giang đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông và chấp nhận kháng cáo của ông, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên diện tích đất 90m^2 thuộc 1 phần thửa đất số 549 tờ bản đồ số 3 tại xã TH, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp cho ông được quản lý sử dụng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Đơn kháng cáo của ông Phan Văn Trúc G là hợp lệ, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Trúc G và chấp nhận yêu

cầu phản tố của ông Nguyễn Văn M là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông Giang kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ, tài liệu mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Phan Văn Trúc G, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Phan Văn Trúc G làm trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét kháng cáo của ông Phan Văn Trúc G:

[2.1] Phần diện tích 90m^2 đất tranh chấp thuộc một phần thửa 549, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại xã TH, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp đã được Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) HN, tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00936 ngày 14/01/2005 cho hộ ông Phan Văn Trúc G.

Ông Giang cho rằng nguồn gốc phần đất tranh chấp là ông, bà chết để lại cho cha của ông Phan Văn Trúc G là cụ Phan Văn C (chết 1999), cụ Phan Văn C chết để lại cho ông Phan Văn Trúc G. Năm 1980, cụ Phan Văn C có cho ông Nguyễn Văn M ở nhờ, Năm 1992, ông Cẩn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2003, ông Phan Văn Trúc G được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2015, ông Phan Văn Trúc G được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong đó có thửa 549, tờ bản đồ số 3, diện tích 680m^2; còn ông Nguyễn Văn M cho rằng phần đất tranh chấp có nguồn gốc là của cụ Huỳnh Văn Đ (chết) là ông ngoại của ông Nguyễn Văn M cho ông Nguyễn Văn M sử dụng từ năm 1975 đến nay. Ông Mách, không thừa nhận là ở nhờ trên phần đất của cụ Phan Văn C. Tuy nhiên, ông Phan Văn Trúc G không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh là cụ Phan Văn C cho ông Nguyễn Văn M ở nhờ và ông Nguyễn Văn M cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cụ Đặng cho đất ông Nguyễn Văn M. Thực tế phần đất tranh chấp nêu trên, do gia đình ông Nguyễn Văn M trực tiếp quản lý sử dụng từ trước năm 1980 cho đến nay, điều này được các bên đương sự thừa nhận.

[2.2] Theo nội dung Công văn số 1410/UBND-HC ngày 24/5/2022 và Công văn số 2341/UBND-HC ngày 14/8/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố HN thì năm 1992, ông Cẩn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến năm 2003, ủy quyền lại cho ông Phan Văn Trúc G. Ông Giang được cấp thửa 549, đến năm 2015, ông Phan Văn Trúc G được cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng việc cấp đất không tiến hành đo đạc thực tế.

[2.3] Như vậy, phần đất tranh chấp do gia đình ông Nguyễn Văn M quản lý, sử dụng từ trước năm 1980 cho đến khi xảy ra tranh chấp (năm 2020) là trên 40 năm, trong quá trình sử dụng ông Nguyễn Văn M đã tiến hành san lấp, xây dựng nhà và ở ổn định cho đến nay. Khi cụ Phan Văn C còn sống cũng không có tranh

chấp hoặc ý kiến gì đối với việc gia đình ông Nguyễn Văn M sử dụng đất, việc Ủy ban nhân dân huyện HN, (thị xã HN nay là thành phố HN) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Phan Văn C và ông Phan Văn Trúc G không có đo đạc, nên không biết trên đất cấp cho cụ Phan Văn C, ông Phan Văn Trúc G có nhà của ông Nguyễn Văn M và ông Nguyễn Văn M trồng cây lâu năm là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên không chấp nhận yêu cầu của ông Phan Văn Trúc G yêu cầu ông Nguyễn Văn M và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn M trả lại diện tích đất tranh chấp; đồng thời chấp nhận yêu cầu phản tố của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn M yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Phan Văn Trúc G là có cơ sở.

[3] Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phan Văn Trúc G không xuất trình thêm các tài liệu, chứng cứ gì mới nên không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Phan Văn Trúc G; giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Phan Văn Trúc G không được chấp nhận nên ông Phan Văn Trúc G phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày kết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Phan Văn Trúc G; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2023/DS-ST ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

2. Áp dụng các Điều 26, 34, 37 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Điều 236 Bộ luật Dân sự; Điều 203 Luật Đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

2.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Trúc G về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

2.2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn M (những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn M là ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Hùng K, bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn K).

2.2.1 Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản

khác gắn liền với đất số (bìa) BT 520076 số vào sổ cấp GCN: CH00935, do Ủy ban nhân dân thị xã HN (nay là thành phố HN) cấp ngày 14/01/2015 cho hộ ông Phan Văn Trúc G đối với diện tích 132,1m^2, thuộc một phần thửa số 532, tờ bản đồ số 3, mục đích sử dụng đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm đất, tại xã TH, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

2.2.2 Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số (bìa) BT 520077 số vào sổ cấp GCN: CH00936, do Ủy ban nhân dân thị xã HN (nay là thành phố HN) cấp ngày 14/01/2015 cho hộ ông Phan Văn Trúc G đối với diện tích 90,0m^2, thuộc một phần thửa số 532, tờ bản đồ số 3, mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tại xã TH, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

2.3. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn M là ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Hùng K, bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn K được quyền sử dụng diện tích 132,1m^2, thuộc một phần thửa số 532, tờ bản đồ số 3 và diện tích 90,0m^2, thuộc một phần thửa số 532, tờ bản đồ số 3, đất tại xã TH, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

Việc xác định lại thửa đất số, mục đích sử dụng thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý đất đai.

Các đương sự được đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký điều chỉnh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chổ ngày 19/5/2021; Sơ đồ đo đạc ngày 16/6/2021của Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai thành phố HN.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phan Văn Trúc G phải chịu 300.000 đồng án phi dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông Phan Văn Trúc G đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003251 ngày 22/9/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu VP, lưu hồ sơ, PQH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Đức Thọ